TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số:73/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019
V/v: *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Từ Hồng Hải
Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 618/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Ninh C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 3G, đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh Hồ M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 3G, đường T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị C có mặt, anh M có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Chị Dương Thị Ninh C và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Chị Dương Thị Ninh C và anh Hồ M đăng ký kết hôn kết hôn năm 1993, tại Ủy ban nhân dân UBND Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn cả hai sống tại số 3G, đường Trần Hưng Đạo, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là nhà riêng của hai vợ chồng. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh M thường xuyên đi nhậu về khuya, đập phá đồ đạc. Mâu thuẫn kéo dài không thể giải quyết; chị C xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hồ M.

- *Về con chung:* Chị C xác định có 01 con chung là Hồ Minh Â, sinh ngày 08/01/1993 (đã trưởng thành), nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai của anh Hồ M và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì:

Anh Hồ M và Chị Dương Thị Ninh C đăng ký kết hôn năm 1993 tại Ủy ban nhân dân UBND Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, hiện nay vợ chồng vẫn sống chung. Do bất đồng quan điểm nên chị C yêu cầu ly hôn thì anh cũng cũng đồng ý.

- *Về con chung:* Anh M xác định vợ chồng có 01 con chung là Hồ Minh Â, sinh ngày 08/01/1993 (đã trưởng thành); không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Anh M xác định vợ chồng có 01 căn nhà diện tích 24m^2 vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì anh M xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, Chị Dương Thị Ninh C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Hồ M, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Hồ M có trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của Chị Dương Thị Ninh C và có đơn xin hòa giải xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Dương Thị Ninh C và anh Hồ M kết hôn vào năm 1993, tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn cả hai sống tại số 3G đường Trần Hưng Đạo, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không có sự hòa hợp; không quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau. Anh M cũng đồng ý ly hôn với chị C, đồng thời có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt; điều kiện

hàn gắn tình cảm là khó có thể thực hiện; mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh M là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Cả hai xác định vợ chồng có 01 con chung là Hồ Minh Â, sinh ngày 08/01/1993 (đã trưởng thành), nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị C và anh M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Cả hai xác định không có, nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Dương Thị Ninh C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 53; 54 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Xin ly hôn"* của Chị Dương Thị Ninh C. Chị Dương Thị Ninh C và anh Hồ M được ly hôn với nhau.

Về án phí: Chị Dương Thị Ninh C phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* chị C đã tạm nộp theo biên lai thu số 0012632 ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Chị C đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS T.P Đà Lạt;
- Thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND Phường C – Tp Đ
- Lưu HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền